

Bản án số: 748/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Trần Thị Nga
- 2- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Ngọc H**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Hoàng L**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H có mặt, ông L vắng mặt không lý do tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 3 năm 2021 và trong quá giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Ngọc H trình bày:

Bà và ông Lê Hoàng L bắt đầu chung sống với nhau vào khoảng năm 2004, đến năm 2005 thì bắt đầu tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/11/2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông L có mối quan hệ không rõ ràng với

người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên nhậu nhẹt, không lo cho gia đình. Ông L đi làm nhưng hàng tuần chỉ đưa cho bà số tiền rất nhỏ, không đủ để bà lo cho gia đình. Từ đó, vợ chồng hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Khi ông L có người phụ nữ khác bên ngoài thì ông L có sử dụng bạo lực đối với bà. Bà và ông L sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Từ khi sống ly thân bà và ông L không còn quan tâm đến nhau, không gặp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, cuộc sống chung không còn ý nghĩa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có hai con chung là trẻ Lê Hoàng H, sinh ngày 19/11/2002 và trẻ Lê Hoàng Ngọc B, sinh ngày 12/11/2008. Hiện tại, hai con chung đang sống cùng ông L. Sau khi ly hôn, bà đồng ý giao hai con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Quá trình chung sống, bà và ông L không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, bà đề nghị được cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 01/9/2022, những vấn đề khác bà vẫn giữ nguyên và không có ý kiến gì khác.

Bị đơn ông Lê Hoàng L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Áp dụng Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc H được ly hôn với ông Lê Hoàng L

Về con chung: Giao trẻ Lê Hoàng H, sinh ngày 19/11/2002 và trẻ Lê Hoàng Ngọc B, sinh ngày 12/11/2008 cho ông Lê Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi trẻ 2.000.000 đồng/tháng

Về án phí: Bà Dương Ngọc H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Dương Ngọc H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoàng L. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Lê Hoàng L cư trú tại 84/77 đường Phạm Hùng tổ 187, ấp 4, xã Bình Hưng huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Lê Hoàng L nhưng ông L vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ngọc H và ông Lê Hoàng L sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trước Tòa hôm nay, bà H xác định bà và ông L mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà yêu cầu được ly hôn với ông L để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, bà H khai giữa bà và ông L có nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong cuộc sống do ông L có mối quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên nhậu nhẹt, không lo cho gia đình. Ông L đi làm nhưng hàng tuần chỉ đưa cho bà số tiền rất nhỏ, không đủ để bà lo cho gia đình. Từ đó, vợ chồng hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Ông L có sử dụng bạo lực đối với bà. Bà và ông L sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng xác nhận hiện tại bà H không còn sống tại nhà 84/77 đường Phạm Hùng, ấp 4. Mặt khác, ông L không đến Tòa án tham gia tố tụng để Tòa án hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa bà H và ông L không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông L.

[6] Về con chung: Bà H xác nhận bà và ông L có hai con chung là trẻ Lê Hoàng H, sinh ngày 19/11/2002 và trẻ Lê Hoàng Ngọc B, sinh ngày 12/11/2008. Sau

khi ly hôn, bà H có nguyện vọng giao trẻ Huy và trẻ Bích cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

[7] Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*”.

[8] Tại bản tự khai của trẻ Huy và trẻ Bích lập ngày 07/4/2021 thì trẻ Huy và trẻ Bích đều có nguyện vọng được sống cùng ông L.

[9] Tại công văn số 1386/UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận trẻ Huy và trẻ Bích đang sống cùng ông L.

[10] Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông L nhưng ông L vẫn không đến Tòa để thể hiện ý kiến của ông về vấn đề con chung. Do đó, từ những nhận định và phân tích nêu trên, nhằm bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho trẻ Huy và trẻ Bích, tránh việc xáo trộn trong sinh hoạt hiện tại của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Huy và trẻ Bích cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

[11] Về cấp dưỡng nuôi con chung và thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi trẻ mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/9/2022. Bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến yêu cầu của ông về việc cấp dưỡng nuôi con và thời điểm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc cấp dưỡng nuôi con và thời điểm cấp dưỡng nuôi con.

[12] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận bà và ông L không có tài sản chung và nợ chung. Ông L vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa ông và bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà H và ông L trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[13] Về án phí: Bà Dương Ngọc H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Ngọc H
Cho bà Dương Ngọc H được ly hôn với ông Lê Hoàng L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2005 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/11/2005 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung là trẻ Lê Hoàng H, sinh ngày 19/11/2005 và trẻ Lê Hoàng Ngọc B, sinh ngày 12/11/2008 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Huy và trẻ Bích mỗi trẻ mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 01/9/2022 cho đến khi trẻ Huy và trẻ Bích lần lượt thành niên. Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nếu bà H chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà H còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

4. Về án phí: Ông bà Dương Ngọc H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với việc cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0081098 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà H phải nộp bổ sung 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Lê Hoàng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, TPHCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy

